SAO Y; Sở Tư pháp; 11/01/2021; 14:18:08 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13 /2020/NQ-HĐND	*Hải Phòng, ngày 22 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ hệ thống giám sát tàu cá cho ngư dân thành phố Hải Phòng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét Tờ trình số 226/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết Quy định Chính sách hỗ trợ kinh phí mua, lắp đặt và vận hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá cho ngư dân thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ hệ thống giám sát tàu cá cho ngư dân thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hợp pháp của tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên đăng ký tại thành phố Hải Phòng *(gọi tắt là chủ tàu cá)*;

đ) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với hệ thống giám sát tàu cá (bản sao có chứng thực);

e) Hóa đơn giá trị gia tăng mua hệ thống giám sát tàu cá (bản chính);

g) Phiếu khai báo thông tin lắp đặt hệ thống giám sát tàu cá theo mẫu 01.KT của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ (bản chính).

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí thuê bao dịch vụ đối với hệ thống giám sát tàu cá

1. Hỗ trợ chủ tàu cá được hưởng hỗ trợ theo Điều 3 Nghị quyết này kinh phí thuê bao dịch vụ hệ thống giám sát tàu cá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; mức hỗ trợ không quá 03 triệu đồng/tàu/năm trong thời gian 03 năm (36 tháng).

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm có:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu);

b) Hóa đơn giá trị gia tăng thanh toán cước phí thuê bao (bản chính).

Điều 5. Trình tự và thủ tục hỗ trợ

1. Chủ tàu cá nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; nơi đăng ký địa chỉ kinh doanh đối với tổ chức. Trường hợp hồ sơ của chủ tàu cá chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 4 Điều 3 hoặc khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn và đề nghị chủ tàu cá bổ sung, hoàn thiện theo quy định.

2. Hàng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ của chủ tàu cá gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét, thẩm định.

3. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, lập danh sách chủ tàu cá đủ điều kiện nhận tiền hỗ trợ gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp chủ tàu cá không đáp ứng đủ điều kiện nhận tiền hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ tàu cá.

4. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách chủ tàu cá đủ điều kiện nhận tiền hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, thống nhất với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 22/12/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021./.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Thành

Nơi nhận:
- Ủy ban TVQH; Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ NN và PTNT;
- Vụ Pháp chế (Bộ NN và PTNT);
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư Pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH tại HP;
- Uỷ ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP Khóa XV;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND TP;
- Các quận uỷ, huyện uỷ;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP HĐND TP;
- Công báo TP, Cổng thông tin điện tử TP (để đăng);
- Các CV VP HĐND TP;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.